

STT	Họ và tên học sinh	Môn học						Ký tên	Ghi chú
		Tin học	Lịch sử	Địa lí	Ngoại ngữ (Anh)	Công nghệ	KT-PL		
1	Lê Phan Kim Anh				X		X		
2	Lê Thái Minh Anh				X		X		
3	Trương Đình Trọng Đạt	X	X						
4	Lê Thị Diệu Hiền					X	X		
5	Võ Quang Huy			X			X		
6	Võ Nguyên Khang					X	X		
7	Lê Thị Ngọc Khánh		X				X		
8	Trần Lê Anh Kiệt					X	X		
9	Nguyễn Thị Gia Kiều		X	X					
10	Phùng Thị Lân		X				X		
11	Trịnh Gia Linh			X			X		
12	Đặng Sỹ Nhật Minh		X	X					
13	Nguyễn Kỳ An Na		X	X					
14	Nguyễn Ni Na		X	X					
15	Lê Hùng Nam		X	X					
16	Nguyễn Hải Nam					X	X		
17	Lê Thị Kim Ngân		X				X		
18	Nguyễn Minh Thiên Ngọc				X		X		
19	Nguyễn Thị Hồng Ngọc			X			X		
20	Võ Đoàn Khánh Ngọc		X		X				
21	Nguyễn Hoàng Khôi Nguyên		X			X			
22	Nguyễn Lê Phúc Nguyên		X	X					

23	Nguyễn Kim Ngưu	X			X				
24	Võ Thế Nhật					X	X		
25	Đỗ Thị Yên Nhi				X		X		
26	Nguyễn Thị Linh Nhi			X			X		
27	Bùi Trần Phương Nhung		X		X				
28	Võ Như Quý		X				X		
29	Lê Quang Tâm		X				X		
30	Phan Văn Hoài Tây					X	X		
31	Dương Thanh Thủy					X	X		
32	Phan Thị Thu Thủy		X				X		
33	Võ Thị Thu Thúy					X	X		
34	Đoạn Lê Lam Thư		X				X		
35	Võ Thị Anh Thư			X			X		
36	Lê Thị Hoài Thương					X	X		
37	Lê Thị Thủy Tiên		X				X		
38	Võ Thị Bảo Trâm			X			X		
39	Đỗ Trà My					X	X		
Tổng số các môn		2	18	12	7	11	28		

Triệu
 Phong,
 ngày ...
 tháng
 ... năm
 2025

GVCN

